

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 29 tháng 7 năm 2026

*“V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Năm, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân
khu vực 3 - Phú Thọ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng
4 năm 2026 về việc *“Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”*, theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 và Quyết
định hoãn phiên tòa số: 52/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 giữa
các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh **Đỗ Quốc H**, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: khu A, xã B, tỉnh Phú Thọ. CCCD số [đã mã hóa].

+ Bị đơn: Chị **Khuất Thị H**, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: khu A, xã B, tỉnh Phú Thọ. CCCD số [đã mã hóa].

*(Anh Hương có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Hương vắng mặt tại phiên
tòa lần thứ hai không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn
là anh Đỗ Quốc H trình bày:

Anh và chị Khuất Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau
ngày 19/11/2003 tại UBND xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (nay là
xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn anh và chị Hương về sống chung với
gia đình anh tại khu 4, xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (Nay là xã
Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống hai vợ chồng hòa thuận hạnh
phúc được một thời gian đến tháng 4 năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con cái. Chị Hương đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 4 năm 2005. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2005 cho đến nay. Nay anh xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Khuất Thị H.

- Về con chung: Anh và chị Khuất Thị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là chị Khuất Thị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, nhưng trong quá trình giải quyết đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không thu thập được lời khai.*

* Kết quả xác minh tại địa phương ngày 29/5/2026, nơi chị Khuất Thị H và Anh Đỗ Quốc H cư trú; bà Đỗ Thị Lữ X - Trưởng khu 8 Đồng Xuân, xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ cho biết: Anh Đỗ Quốc H, sinh năm 1975 và chị Khuất Thị H, sinh năm 1978 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 19/11/2003 tại trụ sở UBND xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, chị Hương về sinh sống với gia đình nhà anh Hương tại khu 4 Vân Lĩnh, xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2005 thì địa phương thấy chị Hương trở về nhà bố mẹ đẻ của chị Hương là ông Khuất Văn T và bà Bùi Thị N ở khu 8 Đồng Xuân, xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Theo như địa phương nắm được thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do không có con nên chị Hương và anh Hương sống ly thân từ năm 2005 cho đến nay. Nay anh Hương xin ly hôn với chị Hương đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Phú Thọ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, theo như địa phương được biết thì Chị Hương và anh Hương không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác giữa chị Hương và anh Hương như thế nào thì địa phương không nắm được cụ thể. Đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Phú Thọ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, chị Hương đi làm thuê ở Hà Nội, vẫn thường xuyên về nhà thăm bố mẹ đẻ của chị Hương là ông Thiện và bà Nga vào các ngày cuối tuần. Thời điểm anh Hương làm đơn yêu cầu ly hôn, chị Hương có về thăm bố mẹ đẻ và đã được địa phương thông báo cho chị Hương biết việc anh Hương đang khởi kiện yêu cầu ly hôn chị, chị Hương cũng nhất trí ly hôn nhưng chị không đến Tòa án để làm việc, tùy anh Hương tự giải quyết. Chị Hương có nhà ở riêng tại địa phương.

Ông Khuất Văn T và bà Bùi Thị N tuổi đã cao nên không nhận bất kỳ văn bản nào của Tòa án. Ông Thiện và bà Nga đã thông báo cho chị Hương biết việc anh Hương làm đơn yêu cầu ly hôn chị Hương, chị Hương cũng đồng ý ly hôn nhưng chị Hương có đến Tòa án hay không thì ông bà không biết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử cho anh Đỗ Quốc H được ly hôn với chị Khuất Thị H.

- Về con chung: Anh Đỗ Quốc H và chị Khuất Thị H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác: Anh Đỗ Quốc H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, chị Khuất Thị H vắng mặt; Vì vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác nếu đương sự có yêu cầu.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Đỗ Quốc H có đơn xin ly hôn chị Khuất Thị H. Bị đơn là chị Hương cư trú tại khu 8 Đồng Xuân (nay là thôn Đồng Xuân 4), xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là Anh Đỗ Quốc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lý là phù hợp.

Bị đơn là chị Khuất Thị H mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lần nào có mặt để làm việc; chị Hương vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử vắng mặt chị Hương là phù hợp.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Quốc H và chị Khuất Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (Nay là UBND xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ) đăng ký kết hôn ngày 19/11/2003. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Hương và chị Hương được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Hương và chị Hương sống ly thân từ lâu, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Mặc dù chị Hương đã được chính quyền địa phương và gia đình thông báo về việc anh Hương yêu cầu ly hôn và Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cô tình trốn tránh, không lần nào có mặt để làm việc để thể hiện quan điểm của mình điều đó chứng tỏ chị Hương không mong muốn hoà giải, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Hương và chị Hương đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh Hương là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Đỗ Quốc H và chị Khuất Thị H không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác: Anh Đỗ Quốc H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, bị đơn là chị Hương vắng mặt nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là Anh Đỗ Quốc H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Đỗ Quốc H được ly hôn chị Khuất Thị H.

3. Về con chung: Anh Đỗ Quốc H và chị Khuất Thị H không có con chung nên không giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Quốc H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Hương đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu số: 0003074, ngày 10/4/2026.

6. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Thanh Ba;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thị Năm